

Số: **25/2022/QĐST-DS**

*Sơn Dương, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C.

Trụ sở chính: Số 11 phố Tr, phường C, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B. - Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Dương Tuấn N. – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Tuyên Quang

Địa chỉ: Số 12, đường N, tổ 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

2. Ông Nguyễn Thành H. – Chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Tuyên Quang

*\* Bị đơn:* Anh Chu Văn Q, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*\* Về nghĩa vụ trả nợ:*

- Anh Chu Văn Q. và chị Nguyễn Thị H. cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C. (gọi tắt là Ngân hàng) tổng số tiền tính đến ngày 04/10/2021 là 218.570.201 đồng (Hai trăm mười tám triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, hai trăm linh một đồng), trong đó: Nợ gốc là 155.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn 55.830.975 đồng, nợ lãi quá hạn 6.939.226 đồng. Thời hạn trả xong trước ngày 28 tháng 02 năm 2022.

- Kể từ ngày 05/10/2021 Anh Chu Văn Q. và chị Nguyễn Thị H. còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 106/2017-HĐCV/NHCT174/PGDLBA ngày 25/8/2017 đã ký giữa anh Q. và chị H. với Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc trên.

- Trường hợp anh Chu Văn Q. và chị Nguyễn Thị H. không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ theo như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSD đất số: BT 025635 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 22/8/2017 mang tên Chu Văn Q. và Nguyễn Thị H., sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 00203, số thửa 387, tờ bản đồ số 52, diện tích 287,4m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất: thôn Phú Đa, xã Hào Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 106/2017/HĐTC/PGDLBA ngày 25/8/2017 đã ký giữa Ngân hàng với anh Chu Văn Q., chị Nguyễn Thị H.).

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản và các khoản thu nhập hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Chu Văn Q. và chị Nguyễn Thị H. để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**\* Về án phí:** Anh Chu Văn Q. và chị Nguyễn Thị H. phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.464.255 đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng).

Ngân hàng không phải chịu án phí, trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.503.800 đồng (Năm triệu năm trăm linh ba nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương số 0001730 ngày 12/10/2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh, huyện (02 bản);
- CC THA DS huyện SD (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã H. (để biết);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**